



Công ty Cổ phần Đầu tư NHV
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 23

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV

(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 1703000450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Thái Nguyên cấp vào ngày 21 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") điều chỉnh sau:

GCNĐKDN điều chỉnh số

Ngày

4600483821 (điều chỉnh lần 2)	ngày 27 tháng 6 năm 2011
4600483821 (điều chỉnh lần 3)	ngày 23 tháng 10 năm 2014
4600483821 (điều chỉnh lần 4)	ngày 22 tháng 8 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 5)	ngày 12 tháng 9 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 6)	ngày 10 tháng 8 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 7)	ngày 17 tháng 8 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 8)	ngày 5 tháng 9 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 9)	ngày 18 tháng 5 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 10)	ngày 21 tháng 12 năm 2018

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã giao dịch NHV theo Quyết định số 396/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội địa và cho thuê kho bãi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 4, Tháp C, Khu hỗn hợp cao tầng văn phòng - dịch vụ thương mại và nhà ở, số 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Lưu Minh Thiện	Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Trần Văn Sản	Thành viên	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Lê Minh Phương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Phan Lưu Minh Thịnh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Hoàng Thị Minh Hằng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Lâm Thị Tố Hân	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Dương Thu Uyên	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Huyền Trang	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Phạm Thị Ngọc Hoa	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Đoàn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Trường	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018
Ông Trương Minh Chí	Thành viên	miễn nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2018

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Quang Thịnh	từ ngày 27 tháng 9 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	đến ngày 27 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Quang Thịnh	từ ngày 27 tháng 9 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Trung	đến ngày 27 tháng 9 năm 2018

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV

(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lưu Quang Thịnh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Số tham chiếu: 61344754/20377463

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư NHV

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 2 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 23, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



Đặng Minh Tài
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2815-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.579.713.870	6.535.045.564
110	I. Tiền		33.716.117	169.868.723
111	1. Tiền	4	33.716.117	169.868.723
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn	5	2.333.125.440	6.355.000.000
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		2.303.125.440	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		30.000.000	55.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	19	-	6.300.000.000
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		212.872.313	10.176.841
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		212.872.313	10.176.841
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		54.881.259.586	37.051.842.284
220	I. Tài sản cố định		54.844.659.000	-
227	1. Tài sản cố định vô hình	6	54.844.659.000	-
228	Nguyên giá		54.844.659.000	-
250	II. Đầu tư tài chính dài hạn	7	-	37.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	7.1	-	5.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.2	-	32.000.000.000
260	III. Tài sản dài hạn khác		36.600.586	51.842.284
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		36.600.586	51.842.284
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		57.460.973.456	43.586.887.848

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13.445.588.502	5.312.896.769
310	I. Nợ ngắn hạn		13.445.588.502	5.312.896.769
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	8	4.572.000.000	4.904.421.220
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9	1.028.709.645	60.957.713
314	3. Phải trả người lao động		154.000.000	40.657.129
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		16.289.453	201.083.333
319	5. Phải trả ngắn hạn khác		-	105.777.374
320	6. Vay ngắn hạn	10	7.674.589.404	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		44.015.384.954	38.273.991.079
410	I. Vốn chủ sở hữu	11	44.015.384.954	38.273.991.079
411	1. Vốn cổ phần		32.236.000.000	32.236.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		32.236.000.000	32.236.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.779.384.954	6.037.991.079
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		6.037.991.079	5.928.997.141
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		5.741.393.875	108.993.938
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		57.460.973.456	43.586.887.848

Ng Truong

Hien



Nguyễn Thị Kiều Trang
Người lập

Mai Thị Hiền
Phụ trách Kế toán

Phạm Quang Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.1	9.484.564.318	35.931.953.646
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	13	(7.110.858.588)	(34.306.479.596)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.373.705.730	1.625.474.050
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	12.2	9.370.784.892	879.445
22	5. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	14	(4.166.053.089) (9.689.453)	(100.000) -
25	6. Chi phí bán hàng		-	(38.523.060)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	(806.640.413)	(1.359.048.312)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.771.797.120	228.682.123
31	9. Thu nhập khác		-	700.000
32	10. Chi phí khác	16	(1.693.600)	(60.036.947)
40	11. Lỗ khác		(1.693.600)	(59.336.947)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.770.103.520	169.345.176
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18	(1.028.709.645)	(60.351.238)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.741.393.875	108.993.938
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.3	1.781	34
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	11.3	1.781	34

Nguyễn Thị Kiều Trang

Nguyễn Thị Kiều Trang
Người lập

Mai Thị Hiền

Mai Thị Hiền
Phụ trách Kế toán



Lưu Quang Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.770.103.520	169.345.176
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(7.300.000.000)	(200.000)
06	Chi phí lãi vay		9.689.453	-
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(520.207.027)	169.145.176
09	Giảm các khoản phải thu		9.119.179.088	52.569.203.143
10	Giảm hàng tồn kho		-	2.049.500.000
11	Giảm các khoản phải trả		(519.945.531)	(47.766.117.481)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		15.241.698	(24.771.368)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	4.500.000.000
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	9	(60.351.238)	(816.814.123)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		8.033.916.990	10.680.145.347
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(54.844.659.000)	-
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	300.000
24	Tiền thu hồi cho vay		-	11.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(6.500.000.000)	(37.000.000.000)
26	Tiền thu hồi các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.500.000.000	14.519.900.000
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(15.844.659.000)	(11.479.800.000)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được		7.674.589.404	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		7.674.589.404	-

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV
(trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái)

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(136.152.606)	(799.654.653)
60	Tiền đầu năm		169.868.723	969.523.376
70	Tiền cuối năm	4	33.716.117	169.868.723

Nguyen

Nguyễn Thị Kiều Trang
Người lập

Hiên

Mai Thị Hiên
Phụ trách Kế toán



Quang Thịnh
Lê Quang Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư NHV ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Hà Việt Thái, được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 1703000450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Thái Nguyên cấp vào ngày 21 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") điều chỉnh sau:

<u>GCNĐKDN điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
4600483821 (điều chỉnh lần 2)	ngày 27 tháng 6 năm 2011
4600483821 (điều chỉnh lần 3)	ngày 23 tháng 10 năm 2014
4600483821 (điều chỉnh lần 4)	ngày 22 tháng 8 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 5)	ngày 12 tháng 9 năm 2016
4600483821 (điều chỉnh lần 6)	ngày 10 tháng 8 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 7)	ngày 17 tháng 8 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 8)	ngày 5 tháng 9 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 9)	ngày 18 tháng 5 năm 2018
4600483821 (điều chỉnh lần 10)	ngày 21 tháng 12 năm 2018

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã giao dịch NHV theo Quyết định số 396/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội địa và cho thuê kho bãi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 4, Tháp C, Khu hỗn hợp cao tầng văn phòng - dịch vụ thương mại và nhà ở, số 219 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 6 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.4 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm và nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

3.5 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.8 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.9 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.11 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	31.800.000	77.183.614
Tiền gửi ngân hàng	<u>1.916.117</u>	<u>92.685.109</u>
TỔNG CỘNG	<u>33.716.117</u>	<u>169.868.723</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.303.125.440	-
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ và Thiết bị TCT</i>	2.303.125.440	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	30.000.000	55.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình</i>	30.000.000	30.000.000
<i>Bà Vũ Thị Thu Hoài</i>	-	25.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	-	6.300.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Bên liên quan (Thuyết minh số 19)</i>	-	6.300.000.000
TỔNG CỘNG	2.333.125.440	6.355.000.000

6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản này thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất vô thời hạn của thửa đất số 17 (1P) tọa lạc tại Tổ 16, Cụm 2, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	5.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	-	-	32.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	-	-	37.000.000.000	-

7.1 Đầu tư vào công ty con

	VND				
Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Ngày 31 tháng 12 năm 2018		Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc VND
Công ty TNHH Một Thành viên NHV Quảng Trị	Đang hoạt động	-	-	100	5.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

7.1 Đầu tư vào công ty con (tiếp theo)

Công ty TNHH Một Thành viên NHV Quảng Trị ("NHV Quảng Trị") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3200641905 do SKHĐT Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 11 tháng 7 năm 2017. Hoạt động chính của NHV Quảng Trị là kinh doanh khoáng sản, vật liệu xây dựng.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 149/2018/NHV/NQ-HĐQT vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng vốn góp tại NHV Quảng Trị. Theo đó, vào ngày 29 tháng 6 năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng số 05/2018/NHV-PTTX/HĐCNVGD để chuyển nhượng toàn bộ 5.000.000.000 VND vốn góp, tương đương với 100% tỷ lệ sở hữu của Công ty tại NHV Quảng Trị cho Bà Phạm Thị Trúc Xuân với giá chuyển nhượng là 5.300.000.000 VND.

Theo đó, NHV Quảng Trị không còn là công ty con của Công ty.

7.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tên công ty	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị	-	-	32.000.000.000	10

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị ("VICO Quảng Trị") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3200384937 do SKHĐT Tỉnh Quảng Trị cấp ngày 14 tháng 7 năm 2009. Hoạt động chính của VICO Quảng Trị là khai thác cát trắng và sản xuất cát kỹ thuật.

Theo Nghị quyết HĐQT số 117/2018/NHV/NQ-HĐQT vào ngày 24 tháng 4 năm 2018, Công ty đã thông qua việc đầu tư thêm 6.500.000.000 VND, nâng tổng số vốn góp tại VICO Quảng Trị lên 38.500.000.000 VND, thông qua hình thức mua cổ phiếu được phát hành thêm cho các cổ đông hiện hữu.

Theo Nghị quyết HĐQT số 24-09/2018/NHV/NQ-HĐQT vào ngày 24 tháng 9 năm 2018, HĐQT Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng vốn góp tại VICO Quảng Trị. Theo đó, vào ngày 26 tháng 9 năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng số 04/2018/NHV-TTS/HĐCNCP để chuyển nhượng toàn bộ 38.500.000.000 VND vốn góp, tương đương với 1.750.000 cổ phần, cho Ông Trần Thanh Sơn với giá chuyển nhượng là 45.500.000.000 VND.

8. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Hạ tầng Cơ sở Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Phúc Ngọc Huy	4.572.000.000	-
Khác	-	4.077.193.620
TỔNG CỘNG	4.572.000.000	4.904.421.220

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	VND Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.351.238	1.028.709.645	60.351.238	1.028.709.645
Thuế giá trị gia tăng	-	11.407.316	11.407.316	-
Thuế thu nhập cá nhân	606.475	1.708.875	2.315.350	-
TỔNG CỘNG	60.957.713	1.041.825.836	74.073.904	1.028.709.645

10. VAY NGẮN HẠN

Công ty thực hiện khoản vay ngắn hạn tín chấp từ bên liên quan nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động (*Thuyết minh số 19*). Chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)
Ông Trần Anh Tuấn	<u>7.674.589.404</u>	Ngày 25 tháng 12 năm 2019	6

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

11.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
Năm trước			
Số đầu năm	32.236.000.000	5.928.997.141	38.164.997.141
Lợi nhuận thuần trong năm	-	108.993.938	108.993.938
Số cuối năm	<u>32.236.000.000</u>	<u>6.037.991.079</u>	<u>38.273.991.079</u>
Năm nay			
Số đầu năm	32.236.000.000	6.037.991.079	38.273.991.079
Lợi nhuận thuần trong năm	-	5.741.393.875	5.741.393.875
Số cuối năm	<u>32.236.000.000</u>	<u>11.779.384.954</u>	<u>44.015.384.954</u>

11.2 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	3.223.600	3.223.600
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	3.223.600	3.223.600

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

11.3 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	5.741.393.875	108.993.938
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.223.600	3.223.600
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.781	34

Không có sự suy giảm tiềm năng của các cổ phiếu phổ thông vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

12. DOANH THU

12.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu thuần	9.484.564.318	35.931.953.646
Trong đó:		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.484.564.318	13.456.674.146
Doanh thu bán hàng hóa	-	22.475.279.500
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 19)	7.390.813.918	13.456.674.146
Doanh thu đối với bên khác	2.093.750.400	22.475.279.500

12.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi từ thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.300.000.000	-
Lợi nhuận chuyển về từ Công ty TNHH MTV NHV Quảng Trị	2.070.425.707	-
Lãi tiền gửi	359.185	879.445
TỔNG CỘNG	9.370.784.892	879.445

13. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.110.858.588	12.943.755.778
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	21.362.723.818
TỔNG CỘNG	7.110.858.588	34.306.479.596

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phí tư vấn thoái vốn khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.156.363.636	-
Chi phí lãi vay	9.689.453	-
Khác	-	100.000
TỔNG CỘNG	<u>4.166.053.089</u>	<u>100.000</u>

15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	508.092.515	666.011.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.497.573	667.714.576
Chi phí khác	122.050.325	25.321.859
TỔNG CỘNG	<u>806.640.413</u>	<u>1.359.048.312</u>

16. CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	1.693.600	45.963.255
Khác	-	14.073.692
TỔNG CỘNG	<u>1.693.600</u>	<u>60.036.947</u>

17. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	7.110.858.588	12.943.755.778
Chi phí nhân viên quản lý	508.092.515	666.011.877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	202.099.271	706.237.636
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	21.362.723.818
Chi phí khác	96.448.627	25.321.859
TỔNG CỘNG	<u>7.917.499.001</u>	<u>35.704.050.968</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

18.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.028.709.645</u>	<u>60.351.238</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>6.770.103.520</u>	<u>169.345.176</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	1.354.020.704	33.869.035
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Các chi phí không được trừ	34.282.984	26.482.203
Thu nhập từ các khoản cho mượn tiền không lãi suất	54.491.098	-
Lợi nhuận được phân phối từ công ty con	<u>(414.085.141)</u>	<u>-</u>
Chi phí thuế TNDN	<u>1.028.709.645</u>	<u>60.351.238</u>

18.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ trọng yếu của Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị	Công ty liên quan	Góp vốn	6.500.000.000	32.000.000.000
		Cung cấp dịch vụ	7.390.813.918	13.456.674.146
Công ty TNHH Một Thành viên NHV Quảng Trị	Công ty con trước đây	Cho mượn không lãi suất	15.290.306.687	6.300.000.000
		Nhận lợi nhuận được chia	2.070.425.707	-
		Góp vốn	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh	Công ty liên quan	Thanh toán tiền dịch vụ sử dụng	-	3.585.738.012
Ông Trần Anh Tuấn	Cổ đông	Vay	7.674.589.404	-
Ông Trương Minh Chí	Thành viên Ban Kiểm soát	Đặt cọc thực hiện hợp đồng dịch vụ	8.500.000.000	-
		Hoàn tiền đặt cọc	6.500.000.000	-
		Tạm ứng	54.631.360	-
Ông Nguyễn Hải Đăng	Bên liên quan	Thu hồi khoản cho vay	-	5.000.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Bên liên quan	Thu hồi khoản cho vay	-	6.000.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Bên liên quan	Thu hồi khoản tạm ứng	-	2.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty TNHH Một Thành viên NHV Quảng Trị	Công ty con trước đây	Cho mượn không lãi suất	-	<u>6.300.000.000</u>
Phải trả ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị	Công ty liên quan	Cung cấp dịch vụ	-	<u>96.357.214</u>
Vay ngắn hạn				
Ông Trần Anh Tuấn	Cổ đông	Vay	<u>7.674.589.404</u>	-

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như sau:

VND		
	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	<u>172.000.000</u>	<u>250.083.333</u>

20. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Thị Kiều Trang
Người lập



Mai Thị Hiên
Phụ trách Kế toán



Lưu Quang Thịnh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

